TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/DS-ST
Ngày: 16/11/2018
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Y

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Nghị - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 47/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2018 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018 /QĐXXST-DS ngày 17/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần N

Địa chỉ: Số 201 – 203 Cách mạng Tháng Tám, phường 4, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đạo Anh T – là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 33/2017/UQ/NHNA-06 ngày 08/5/2017)

Địa chỉ: số 40 dường 16/4, phường Tấn Tài, thành Phố P, tỉnh Ninh Thuận

- *Bị đơn*: 1. Ông Huỳnh T, sinh năm 1969 - vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1971 - vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1994 - vắng mặt

2. Huỳnh Ngọc T2, sinh năm 1994 – vắng mặt

Các đương sự cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 6 năm 2018 và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Nam Á (Viết tắt: Ngân hàng N) trình bày bày: Ông Huỳnh T và bà Nguyễn Thị Thanh V có vay vốn Ngân hàng N (tại chi nhánh Ninh Thuận) theo hợp đồng tín dụng số 1822/2016/414 ngày 06/12/2016, số tiền vay 300.000.000 đồng; mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, may mặc; thời hạn vay 12 tháng; thời điểm trả hết nợ gốc một lần vào ngày 06/12/2017; lãi trong hạn trả hàng tháng theo mức điều chỉnh lãi suất cho vay quy định tại từng thời điểm của Ngân hàng N.

Để đảm bảo khoản vay trên, ông Huỳnh T, bà Nguyễn Thị Thanh V đã thế chấp tài sản bằng hợp đồng thế chấp số 1822-01/2016/414-BĐ ngày 19/01/2017 gồm các tài sản thế chấp sau:

- Thửa đất số 20, tờ bản đồ 18b, diện tích 181 m^2 tọa lạc tại thôn Hòa Thủy, xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 810229 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 29/11/2013.

- Thửa đất số 184, 185, 186, 204, 205, 206, 207, 208, 163, 164 tờ bản đồ 17, 18, diện tích 8.412 m^2 địa chỉ: tại xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 612826 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 12/4/2002.

Ngân hàng N đã giải ngân khoản vay 300.000.000 đồng cho khách hàng vay là ông Huỳnh T và Bà Nguyễn Thị Thanh V. Trong quá trình vay ông Huỳnh T, bà Nguyễn Thị Thanh V trả lãi trong hạn cho Ngân hàng được tổng cộng 15.793.000 đồng, sau đó không còn trả lãi. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm đã quá thời hạn vay 12 tháng nhưng ông Huỳnh T và bà Nguyễn Thị Thanh V chưa thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ gốc 300.000.000 đồng và khoản nợ lãi trong hạn còn thiếu là 45.112.000 đồng. Vì vậy, Ngân hàng N yêu cầu ông Huỳnh T và bà Nguyễn Thị Thanh V phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 16/11/2018 bao gồm nợ gốc và nợ lãi trong hạn là 345.112.000 đồng.

Ngân hàng N yêu cầu nếu đến hạn trả nợ mà ông Huỳnh T, bà Nguyễn Thị Thanh V không trả được nợ vay thì có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản để thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên.

Bị đơn ông Huỳnh T, bà Nguyễn Thị Thanh V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Ngọc T, Huỳnh Ngọc T2 từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử được Tòa án gửi giấy triệu tập, niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có ý kiến trình bày, yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định

về pháp luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến lúc mở phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng N đã thực hiện đúng, đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt, không có ý kiến liên quan đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình qua xem xét công khai tại phiên tòa là có cơ sở, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Huỳnh T, bà Nguyễn Thị Thanh V phải trả khoản nợ gốc 300.000.000 đồng tiền vay và lãi suất theo thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng bị đơn ông Huỳnh T, bà Nguyễn Thị Thanh V; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Ngọc T, Huỳnh Ngọc T2 đều vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo qui định tại khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N thấy rằng: Giữa ông Huỳnh T, bà Nguyễn Thị Thanh V với Ngân hàng N ký kết hợp đồng tín dụng từng lần số 1822/2016/414 ngày 06/12/2016 với nội dung: *"Số tiền vay 300.000.000 đồng...; Thời hạn vay: 12 tháng; Thời điểm trả hết nợ: 06/12/2017; Lãi suất: Lãi suất cho vay được vay xác định cho từng lần nhận tiền vay theo quyết định của Ngân hàng... 12%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 06/4/2017"*. Ông T, bà V đã nhận đủ 300.000.000 đồng khoản cho vay của Ngân hàng (Theo giấy nhận nợ ngày 21/02/2017). Theo bảng thông tin khách hàng vay do Ngân hàng N cung cấp, trong thời hạn thực hiện hợp đồng, ông T bà V chỉ trả được 06 kỳ lãi từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2017 tổng cộng là 15.793.000 đồng. Từ sau đó đến thời điểm thanh toán nợ gốc là ngày 06/12/2017 và cho đến ngày xét xử sơ thẩm ông T bà V không trả được tiền lãi còn lại và nợ gốc đã vay. Ông T, bà V đã vi phạm thỏa thuận tại tiểu mục 7.2 Phụ lục A kèm theo hợp đồng tín dụng từng lần số 1822/2016/414 về nghĩa vụ của bên vay: *"Trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn"*. Vì vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N buộc ông T, bà V phải trả tiền lãi trong hạn còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (16/11/2018) là 45.112.000 đồng và nợ gốc 300.000.000 đồng, tổng cộng là 345.112.000 đồng. Từ sau ngày xét xử sơ thẩm, lãi còn tiếp tục phát sinh trên nợ gốc theo thỏa

thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng cho đến khi khách hàng vay bà V, ông T thanh toán xong khoản nợ gốc.

[3] Để đảm bảo khoản vay, ông Huỳnh T, bà Nguyễn Thị Thanh V đã thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp số 1822-01/2016/414-BĐ ngày 19/01/2017 gồm những tài sản là quyền sử dụng đất sau: Thửa đất số 20, tờ bản đồ 18b, diện tích 181m^2 tọa lạc tại thôn Hòa T, xã Phước H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 810229 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 29/11/2013; các thửa đất số 184, 185, 186, 204, 205, 206, 207, 208, 163, 164 tờ bản đồ 17 – 18, diện tích 8.412m^2 tọa lạc tại xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 612826 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 12/4/2002. Ngân hàng N yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp số 1822-01/2016/414-BĐ ngày 19/01/2017 để đảm bảo việc thi hành án. Trong trường hợp ông T, bà V không trả được khoản nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật để thi hành án là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận giữa các bên tại Hợp đồng thế chấp tài sản.

[4] Thấy rằng, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Huỳnh T, bà Nguyễn Thị Thanh V đều không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự có thể khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn Ngân hàng N cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N được chấp nhận toàn bộ, vì vậy không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N 7.682.500 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0016118 ngày 21/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Ông Huỳnh T, bà Nguyễn Thị Thanh V phải chịu 17.255.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều khoản 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 466, Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần N.

1. Buộc ông Huỳnh T, bà Nguyễn Thị Thanh V phải trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần N số tiền nợ gốc và nợ lãi tổng cộng là 345.112.000đ *(Ba trăm bốn mươi lăm triệu một trăm mười hai ngàn đồng)*, trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 16/11/2018 là 45.112.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 16/11/2018, ông Huỳnh T, bà Nguyễn Thị Thanh V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1822/2016/414 ngày 06/12/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

2. Tài sản thế chấp gồm: Thửa đất số 20, tờ bản đồ 18b, diện tích 181m^2 tọa lạc tại thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 810229 do Ủy ban mhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 29/11/2013; các thửa đất số 184, 185, 186, 204, 205, 206, 207, 208, 163, 164 tờ bản đồ 17, 18, diện tích 8.412m^2 tọa lạc tại xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 612826 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 12/4/2002 .

Trường hợp ông Huỳnh T, bà Nguyễn Thị Thanh V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần N có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận bán đấu giá tài sản để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án.

3. Về án phí: Ông Huỳnh T, bà Nguyễn Thị Thanh V phải chịu 17.255.600đ *(Mười bảy triệu hai trăm năm mươi lăm ngàn sáu trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N 7.682.500 *(Bảy triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn năm trăm đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0016118 ngày 21/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/11/2018). Bị

đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh T, bà Nguyễn Thị Thanh V, anh Huỳnh Ngọc T và Huỳnh Ngọc T1 vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh P (để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh